

Trà Cú, ngày 06 tháng 9 năm 2017

Số: 224/2017/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 318/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017 giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1989 và anh Ngô Minh C, sinh năm 1985, cùng địa chỉ: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị Thu N và anh Ngô Minh C;

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

-Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu N và anh Ngô Minh C tự nguyện thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Chị N khai có một người con chung tên Ngô Nguyễn Khánh T, sinh ngày 27/10/2011 chị N và anh C thỏa thuận là anh C đồng ý giao con chung cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị N tự nguyện không yêu cầu.

Quyền thăm nom con chung: *Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc*

*trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh C thống nhất khai không có nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 150.000 đồng chị N và anh C và mỗi người phải chịu 75.000 đồng nhưng chị N tự nguyện chịu thay án phí 75.000 đồng cho anh C, vậy chị N phải chịu toàn bộ án phí tổng cộng là 150.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012710 ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T thì chị N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng và nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THA dân sự huyện Trà Cú;
- UBND thị trấn Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.;

**Thẩm phán**

**Nguyễn Ngọc Ngoan**